

Số: 42/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Thụy, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Phương T, sinh năm 1999

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1995

Đều có nơi cư trú: Thôn L, xã TX, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Phương T và anh Nguyễn Quang N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Phương T và anh Nguyễn Quang N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đào Phương T và anh Nguyễn Quang N có một con chung là Nguyễn N Anh, sinh ngày 25/10/2018. Sau khi ly hôn giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn N Anh. Anh N tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) một tháng kể từ tháng 3 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh N, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đào Phương T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên lai số 0001990 ngày 05/3/2021 sang tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- THA huyện Thái Thụy;
- UBND xã TX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Vương